

Phụ Lục**Danh sách nhà ở bị ngập lụt và thiệt hại về tài sản do mưa lũ trên địa bàn thôn Phú Sơn**

Stt	TÊN HỌ DÂN	Năm sinh	Mức nước nhà bị ngập (m)	Tài sản bị thiệt hại	Ước giá trị bị thiệt hại (triệu đồng)	Hộ nghèo	Hộ khác	Ký xác nhận
1	VÕ NGỌC DŨNG	1968	1,5	3 xe máy, máy giặt, quạt nước, 1 tạ lúa,	12		2	
2	VÕ NGỌC TÙNG	1958	1,3	3 xe máy, 02 tủ lạnh, quạt, 05 tạ lúa	10		1	
3	NGUYỄN VĂN TRẢI	1985	1	tủ lạnh, xe máy, ti vi, máy mía	5		1	
4	ĐẶNG THỊ MỸ TIẾN	1976	1	1 xe máy, quạt, tủ lạnh	3		1	
5	NGUYỄN VĂN THÔNG	1961	1,5	4 xe máy, 06 tạ lúa	4		2	
6	HUỲNH KIM HÀ	1981	1,5	2 xe máy, 02 mô tơ, tivi, 05 tạ	5		1	
7	TRẦN THỊ XUÂN	1991	1,5	máy điện, 02 máy may, tủ lạnh, ti vi, quạt, xe điện	10		1	
8	NGUYỄN NGỌC MUỐN	1983	1,4	3 xe máy, 1 tủ thờ	5		1	
9	TRẦN THỊ SÁNG	1956	1,4	02 tủ	4		2	
10	NGUYỄN THỊ BẢY	1968			0		0	
11	NGUYỄN THỊ ẨM	1958	0,8	tủ lạnh, tủ thờ	3		2	
12	NGUYỄN KHẮC THUỜNG	1949	0,5	máy giặt, 02 xe máy, xe đạp	3		1	
13	VÕ NGỌC CHÂU	1975	1	04 mô tơ, quạt nước, 2.5 tạ lúa, 02 xe máy	7		1	
14	VÕ NGỌC THANH	1997	2	03 xe máy, quạt, máy giặt, tủ	15		1	
15	NGUYỄN VĂN SEN	1970	1	máy giặt, bàn ủi			2	
16	HUỲNH THỊ THIÊM	1926	1,2	1 mô tơ xay đá, tủ lạnh, máy giặt, 03 tủ đồ	10		2	
17	TRẦN KIM THẠCH	1983	1	máy giặt, 03 tủ đồ	7		1	
18	HUỲNH NGHE	1955	0,8	7.5 tạ lúa, tủ lạnh, ti vi, máy	10		2	

19	NGUYỄN THỊ LẠI	1969	1,2	10 kg gạo, bếp ga				
20	NGUYỄN LỘC	1976	1,5	ti vi, máy giặt, xe máy, 01 xe đạp điện, 03 mô tơ, 01 quạt, 20 bao cám	20		1	
21	TRẦN XUÂN TRỌNG	1984	1,5	dàn âm thanh, nhạc sống, 02 mô tơ, 2 ổ n áp, 01 máy lưa, 01 máy đê, 1 xe máy	150		1	
22	CHÂU KIM ĐƯƠNG	1968	1,5	máy giặt, tủ lạnh, ti vi, 02 xe máy, 05 bao lúa	20		1	
23	CHÂU KIM LƯƠNG	1968	1,5	tủ thờ, bộ bàn ghế, sa lon, 20 bao lúa, 04 xe máy	15		2	
24	NGUYỄN VĂN ĐƠN	1968	1,5	ti vi, tủ lạnh, 01 xe máy, 04 bao lúa, tủ ti vi	24		1	
25	NGUYỄN VĂN CHÍNH	1992	2	tủ lạnh, ti vi, 02 máy giặt	15		1	
26	NGUYỄN VĂN SỸ	1979	2	tivi, , mô tơ, xe máy, tủ lạnh	10		1	
27	PHAN QUANG TÂY	1963	2	tủ lạnh, tủ quần áo, tủ ti vi, ghê salon, giá sách, mô tơ, 03 xe máy, sập nhà sau	30		1	
28	VÕ VĂN HẾT	1984	2	tủ lạnh, ti vi, 02 tủ học, 03 bao lúa, 03 xe máy	10		1	
29	VÕ NGỌC SƠN	1971	1	tủ lạnh, 04 bao lúa, tốc mái nhà bếp, 01 xe máy, 04 mô tơ	20		1	
30	VÕ ỒM	1971	1,5	tủ lạnh, 01 bàn học, 01 mô tơ, 04 bao lúa, bay tôn lai sau	15		1	
31	VÕ THỊ TƯỜNG	1961	1,5	ti vi, tủ lạnh, 02 tủ, 05 bao lúa, 01 mô tơ	15		1	
32	LÊ NGỌC LAM	1979	2	tủ lạnh, ti vi, 05 bao lúa, 02 xe máy, tốc mái nhà chính, 01 bộ	40		1	
33	HUỖNH MINH PHONG	1982	2	tủ lạnh, ti vi, 10 bao lúa, 01 tủ, 02 xe máy, 02 mô tơ	22		2	
34	HUỖNH THỊ LŨY	1971	1,5	máy giặt, tủ lạnh, tủ thờ, mô	15		1	

35	HUỖNH VĂN THỔNG	1975	1,5	tủ lạnh, ti vi, 04 mô tơ, 02 xe máy, 10 bao lúa	20		1	
36	VỔ TẤN ANH	1974	1,5	tủ lạnh, 01 xe máy, 01 tủ thờ	10		1	
37	CHÂU THỊ TÁNH	1951	1	tủ lạnh, ti vi , 04 bao lúa, 02 xe máy	20		2	
38	CHÂU THỊ SEN	1992	2	tủ lạnh, ti vi, 02 xe máy, loa kéo kéo, tủ áo quần	40		1	
39	NGUYỄN VĂN THẢO	1985	1,5	tủ lạnh, ti vi, bếp ga, quạt nước, 01 xe máy	15		1	
40	CHÂU THỊ LOAN	1962	1,5	máy giặt, bếp ga, tủ lạnh, 06 bao lúa, nồi cơm điện, 01 xe	17		2	
41	HUỖNH THỊ LỆ XUÂN	1974	1,5	bếp ga, cơm điện, tủ lạnh, 01 xe máy, 04 bao lúa, 01 tủ thờ	10		1	
42	HUỖNH THỊ TUYẾT MINH	1981	1,5	tủ lạnh, tivi, quạt nước, bếp ga, cơm điện, 01 xe máy	21		1	
43	HUỖNH PHÚC YÊN	1970	1,5	tủ lạnh, ti vi, tủ thờ, nồi cơm điện, bếp ga, xe đạp điện, sập	15		1	
44	HUỖNH VĂN SƠN	1987	2	tủ lạnh, ti vi, máy giặt, 02 xe máy, bút hàng ba, 01 mô tơ	30		1	
45	TRẦN VĂN KIỂM	1990	2	bếp ga, cơm điện, ấm siêu tốc, xe máy, tủ lạnh	10		1	
46	NGUYỄN VĂN TIN	1972	2	tủ lạnh, tủ thờ, ti vi, máy quạt nước, bếp ga, cơm điện, mô tơ, xe máy	35		1	
47	HUỖNH ĐỨC HÓA	1954	2	ti vi, tủ lạnh, máy may, xe đạp điện, bếp ga, 10 bao l ủa	20		1	
48	HUỖNH THỊ THỦY	1986	2	ti vi, tủ lạnh, bếp ga, 07 bao lúa, 02 xe máy, 01 xe điện, tủ thờ	20		1	
49	HUỖNH ĐỨC TOÀN	1992	2	ti vi, tủ lạnh, bếp ga, tủ thờ, 04 bao lúa, 01 xe máy	15		1	
50	HUỖNH ĐỨC HOÀN	1992	2	ti vi, tủ lạnh, máy giặt, tủ thờ, 01 xe máy, xe đạp điện, 05 bao lúa	20		1	

51	CHÂU THỊ YÊN	1957	1	tủ lạnh, máy giặt 02 xe máy, máy tính, máy in	10		1	
52	CHÂU KIM LỢT	1971	1	tủ lạnh, ti vi, xe máy, 01 xe đạp điện	10		1	
53	CHÂU KIM BÉ	1960	1	tủ lạnh, máy giặt, tủ gỗ, 01 quạt, 02 nồi cơm điện, máy xay sinh tố, 03 xe máy	15		1	
54	NGUYỄN THỊ NGỌT	1960	1,5	tủ lạnh, ti vi, xe máy, 05 bao lúa	15		2	
55	VÕ YÊN	1975	1,5	tủ lạnh, ti vi, 02 mô tơ, 03 xe máy, nồi cơm điện, 04 bao lúa	15		1	
56	LÊ MINH PHÚC	1980	1,5	tủ lạnh, tủ thờ, 03 xe máy, 01 mô tơ, bếp ga	30		1	
57	HUỖNH PHÚC TRINH	1978	1,5	tủ lạnh, ti vi, 02 xe máy, 04 máy quạt, 05 bao lúa, tủ thờ, mô tơ	20		1	
58	HUỖNH VĂN ĐÔNG	1979	1,5	tủ lạnh, ti vi, tủ thờ, máy tôn tại bên hông, 02 quạt, 03 xe máy, 01 đạp điện	30		1	
59	NGUYỄN THỊ PHI HỒNG	1992	2	tủ lạnh, ti vi, 01 tủ thờ, tủ học, mô tơ, 01 xe máy, bếp ga	25		1	
60	HUỖNH VĂN TRUNG	1968	1,5	tủ lạnh, ti vi, bếp ga, máy giặt, 02 xe máy, tủ thờ, 07 bao lúa	30		1	
61	PHẠM THỊ LƯỢNG	1956	2	01 con heo nái, 05 heo con	15		1	
62	PHẠM CÔNG	1973	2	tủ lạnh, máy giặt, ti vi, 03 xe máy, 03 bao lúa	20		1	
63	VÕ NGỌC TÁNH	1976	1,5	06 mô tơ, 0.5m³ gỗ, 02 xe máy, 01 xe điện, 03 tạ thóc, 03 tạ lúa	20		1	
64	THÁI VĂN LONG	1982	1	01 xe đạp điện, 02 xe máy, tủ lạnh, máy giặt, 06 bao lúa	10		1	
65	LÊ VĂN CƯ	1966	2	tủ lạnh, 02 ti vi, máy giặt, bếp ga, nồi cơm điện, mô tơ, máy tính bàn, máy tính	30		1	
66	LÊ HUỖNH PHONG	1990	2	máy uốn tóc, dàn máy làm tóc	20		1	
67	LÊ VĂN HUY	1993	1,5	tủ lạnh, ti vi, 04 bao lúa, 10 mô tơ	20		1	
68	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	1948	1,5	tủ lạnh, ti vi	15		1	
69	TRẦN THA	1957	1,5	tủ lạnh, ti vi, 01 xe máy, 03 máy quạt, 100 kg lúa, bàn, tủ	10	x	2	
70	HUỖNH LỘC	1967	1,5	tủ lạnh, 03 xe máy, 01 xe đạp điện, 01 bao gạo, ti vi, quạt nước	25		2	

71	HỒ NGÃN	1952	1	02 tủ lạnh, 02 xe máy, bếp ga	15		2	
72	CHÂU KIM THAO	1982	1,5	01 tủ lạnh, xe máy, 01 máy quạt, 01 com điện, bếp ga, tủ đứng	10		1	
73	CHÂU KIM DỪNG	1972	1,5	02 xe máy, tủ lạnh, bếp ga, quạt, nồi com điện, 06 bao lúa	15		1	
74	CHÂU KIM GIẢI	1987	1,5	ti vi, tủ lạnh, máy quạt, bếp ga, 06 bao lúa	12		1	
75	CHÂU KIM SEN	1985	1,5	tủ lạnh, máy giặt, quạt nước, máy may, mô tơ, 3 xe máy, ti vi	20		1	
76	PHAN LƯƠNG	1949	1,5	ti vi, 02 xe máy, tủ đứng, 04 bao lúa, bàn sa lon, tủ thờ, xe máy	20		1	
77	HUỖNH THÓC	1956	1,5	tủ lạnh, xe máy, tủ đứng, 04 bao lúa, máy quạt	10		1	
78	NGUYỄN THỊ CHỤT	1972	1,5	ti vi, tủ thờ, 05 bao lúa, nồi com điện,, máy quạt	5		1	
79	VÕ NGỌC LONG	1978	2,5	ti vi, nồi com điện, 02 mô tơ, quạt, xe máy	15		1	
80	NGUYỄN TÂN GIÁO	1982	1,5	máy giặt, 02 xe máy, tủ lạnh, tủ gỗ, 05 bao lúa,	15		1	
81	HUỖNH QUANG	1982	1,5	máy giặt, tủ lạnh, 02 xe máy, 01 xe đạp điện, 09 bao lúa, quạt	20		1	
82	NGUYỄN TRUNG	1965	1,5	tủ lạnh, bếp ga, 04 máy quạt, 01 xe máy, 07 bao lúa, ghế sa lon	20		1	
83	CHÂU THỊ CHÍN	1967	1,5	tủ lạnh, ti vi, 01 mô tơ, quạt, tủ ti vi, xe máy	15		1	
84	TRẦN VUÔNG	1954	1,5	tủ lạnh, ti vi, mô tơ, 02 quạt, 15 bao lúa	20		1	
85	TRẦN CẤT	1946	1,5	máy giặt, ti vi, 05 máy quạt, 05 bao lúa	20		1	
86	NGUYỄN PHỒ	1963	1	tủ lạnh, ti vi, 01 xe máy, 03 mô tơ, 10 bao lúa	20		2	
87	MAI XUÂN QUÀNG	1978	1,5	tủ lạnh, mô tơ, 02 quạt, 03 xe máy, 02 tạ lúa, 50 kg gạo	10		1	
88	HUỖNH KIM TÂM	1954	1,5	tủ lạnh, 05 bao lúa, mô tơ, 02 quạt, sập hàng rào,	10		1	

89	HUỖNH THỊ HÀNG	1967	2	01 xe máy, tủ lạnh, máy giặt, bếp ga, 02 mô tơ, đồ tạp hóa	30		1	
90	HUỖNH THỊ LÝ	1969	1,5	tủ lạnh, máy lọc nước, mô tơ, 03 xe máy, 05 bao lúa, bếp ga	15		1	
91	HUỖNH HẠNH	1975	1,5	ti vi, bếp ga, tủ áo quần	10		1	
92	NGUYỄN THỊ KÍNH	1931	1,5	ti vi, máy quạt, 05 bao lúa	10		1	
93	HUỖNH LAM	1985	1,5	ti vi, tủ lạnh, 10 bao lúa, bếp ga, 01 xe máy	15		2	
94	HUỖNH CHỐI	1976	1,5	ti vi, tủ lạnh, 02 xe máy, bếp ga, 05 bao lúa	15		2	
95	NGUYỄN HỮU THIẾC	1945	2	ti vi, nồi cơm điện, máy giặt, 04 bao lúa	5	x	1	
96	HUỖNH ĐỨC MINH	1982	2	tủ lạnh, ti vi, 02 xe máy, mô tơ, 06 bao lúa	20		1	
97	HUỖNH NGŨ	1966	2	đàn loa karaoke, 01 tan lúa, 05 mô tơ	20		2	
98	HUỖNH DŨƠNG	1969	2	ti vi, tủ lạnh, tủ thờ, 08 bao lúa	15		1	
99	HUỖNH THỊ NGẠCH	1962	2	12 bao lúa, máy quạt, 01 bao gạo, tủ	7	x	1	
100	NGUYỄN THỊ TỨ	1956	2	tủ lạnh, máy lọc nước, máy quạt, mô tơ, 02 bao lúa, 01 bao gạo	10		1	
101	TRẦN VĂN NGHĨA	1968	2	02 máy quạt, mô tơ, tủ lạnh, 01 bao	10		1	
102	TRẦN VĂN THỪA	1973	2	tủ lạnh, 02 xe máy, 01 quạt nước, ti vi, 02 bao lúa, 2 bao gạo, 02 quạt	40		1	
103	VÕ NGỌC LƯU	1947	2	tủ lạnh, bếp ga, tủ chén, 01 xe máy	10		1	
104	TRẦN VĂN THẮNG	1980	1,5	ti vi8, tủ lạnh, xe máy, 07 bao lúa, 02 quạt, 02 bàn học	30		2	
105	HUỖNH VĂN TỔNG	1978	1,5	ti vi, 02 xe máy, mô tơ	15		1	
106	HUỖNH ĐỨC LÝ	1957	1,5	tủ lạnh, ti vi, máy giặt, 03 máy quạt, 01 quạt nước, 5 tạ lúa	30		1	
107	HUỖNH ĐỨC DŨNG	1980	3	ti vi, tủ lạnh, máy giặt, bếp ga, nồi cơm điện, quạt nước, xe máy, 02	50		1	
108	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	1986	3	tủ lạnh, máy giặt, bếp ga, nồi cơm điện, máy may, máy vắt sô, máy ghe, 02 mô tơ	80		1	
109	NGUYỄN PHƯỚC	1973	1,5	05 xe máy, tủ học, máy giặt, 07 bao	15		1	

110	NGUYỄN ĐÚNG	1949	1,5	tủ lạnh, ti vi, máy giặt 07 bao lúa, 01 máy lọc nước	20		1	
111	HUỖNH VĂN LONG	1986	1,5	tủ lạnh, máy giặt, xe máy, 06 bao lúa	20		1	
112	HUỖNH TRUNG	1991	1,5	tủ lạnh, máy giặt 02 xe máy, 01 xe đạp điện, 01 bao gạo, bếp ga	25		1	
113	HUỖNH HẢI	1987	1,5	tủ lạnh, máy giặt, 02 xe máy, bếp ga, 09 bao lúa	18		1	
114	HUỖNH THỊ QUÁ	1953	1,5	tủ lạnh, bếp ga, 05 bao lúa,	10		1	
115	NGUYỄN NGỌC THẠCH	1968	1,5	đầu máy CPU, máy xăng. 02 xe máy, tủ lạnh	25		2	
116	ĐỖ KIM	1962	1,5	tủ lạnh, máy giặt 02 xe máy, 02 tủ	20		1	
117	PHAN DĨNH	1970	1,5	tủ lạnh, máy nước nóng, máy giặt, 01 xe máy	20		1	
118	VÕ TÂN	1974	1,5	tủ lạnh, ti vi, 02 xe ga, 01 bếp ga, mô tơ, bàn	30		1	
119	VÕ PHÚ	1973	1,5	tủ lạnh, ti vi, máy giặt, cơm điện, bếp điện, 03 xe máy, 05 bao lúa	25		1	
120	BÙI THỊ CHÍN	1955	1,5	máy giặt, 02 xe máy, máy quạt, bếp ga	10		1	
121	LÊ THỊ SEN	1987	1,5	tủ lạnh, máy giặt, lọc nước, quạt nước, dàn máy gạo, 02 mô tơ, 05 xe máy, 05 bao lúa, 23 bao cám heo, 01 con heo 100kg,	50		1	
122	HUỖNH ĐỨC TRINH	1976	2	tủ lạnh, ti vi, máy lọc nước, 01 xe máy, mô tơ, 06 bao lúa	30		1	
123	HUỖNH CƯ	1976	2	06 bộ tranh, tủ lạnh, ti vi, bàn salon, bếp ga, cơm điện, 05 mô tơ, 06 bao lúa	40		1	
124	TRẦN HOÀNG	1935	1,5	bếp ga, tủ lạnh, 02 quạt, 01 bao gạo	5		1	
125	TRẦN QUANG HAI	1979	2	máy lọc nước, 02 xe máy, 02 tủ đồ, 02 bao lúa, 02 mô tơ	15		1	
126	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	1964	2	ti vi, tủ lạnh, 02 xe máy, 05 mô tơ, 02 máy quạt, bếp ga, cơm điện	40		1	
127	HUỖNH KIM BẰNG	1970	1,5	ti vi, tủ lạnh, máy giặt, tủ đồ, tủ trà, 05 mô tơ, 18 bao lúa, 03 xe máy, 02 bao	100		1	
128	TRẦN MINH	1974	1,5	ti vi, tủ lạnh, 02 mô tơ, 30 bao lúa	30		1	

129	TRẦN THỊ HƯỜNG	1953	1,5	tủ vi, tủ lạnh, 02 quạt nước, bếp ga, 15 bao lúa, 04 xe máy, 02 cơm điện	30		2	
130	CHÂU THỊ EM	1946	1,5	tủ vi, bàn salon, bếp ga, cơm điện, 02 bao lúa	10	x	1	
131	TRẦN VĂN NHANH	1982	1,5	bếp ga, tủ lạnh, 02 xe máy, 07 bao lúa, mô tơ, quạt, cơm điện	10		1	
132	HUỖNH DIỆT	1976	1,5	tủ vi, tủ lạnh, bếp ga, 02 xe máy, 9 bao lúa, 04 mô tơ	40		1	
133	VÕ GIẢNG	1979	1,5	sập tường rào, tủ lạnh, 02 xe máy, tủ đông, xe máy	30		1	
134	HUỖNH THỊ KIÊN	1941	0,5	Trại dong	20		1	
135	LÊ ĐỆ	1059	0,5	20 con gà, 50 bao lúa	7,5		1	
136	LÊ VĂN DŨNG	1992	1	15 con gà, 3 bao lúa.	6,5		1	
137	LÊ VĂN ĐỒNG	1960	0,5	40 con gà, 3 con heo.	27		2	
138	LÊ VĂN HÙNG		0,5	Tivi, tủ lạnh	20		1	
139	LÊ THỊ HƯỜNG	1983	0,5	Tivi, tủ lạnh	20		1	
140	NGUYỄN VĂN TY	1979	0,5	30 con heo.	75		1	
141	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	1971	4	15 bao lúa, 45 con gà, tivi, tủ lạnh, máy giặt.	30		1	
142	HUỖNH XUÂN LỘC	1955	5	Tủ lạnh, máy giặt, tivi, 46 con	25		1	
143	ĐINH CƯỜNG	1970	1,6	1 máy giặt, 1 tủ lạnh, 9 bò tơ, 3 xe máy.	22		1	
144	NGUYỄN VĂN TẮT	1962	1	2 bao lúa.	1	x	1	
145	NGUYỄN VĂN SANG	1994	1,2	1 nồi cơm điện.	1		1	
146	NGÔ THỊ BÚNG	1932	1,5	1 tủ thờ, 2 bao lúa, 5 con gà.	12	x	1	
147	ĐẶNG VĂN GIANG	1987	1,4	1 tủ lạnh, 1 bếp ga, 1 máy giặt, 5 con gà.	12		1	
148	HUỖNH ĐỨC THÔNG	1967	1	5 bao lúa, 1 máy giặt, 20 con gà, 1 nồi cơm điện.	11		2	
149	HUỖNH KIM HỒI	1952	1,2	1 hồ tôm + cua.	20		1	
150	NGUYỄN THỊ TÌNH	1992	1,4	6 bao lúa, 10 con gà, 1 hồ tôm + cua, 1 bò tơ, 1 nồi cơm điện.	25		1	

151	TRẦN VĂN THANH	1968	1	1 tivi, 1 bếp điện, 1 laptop, 3 xe máy, 5 con gà, 1 nồi cơm	17		1	
152	ĐẶNG THỊ MƠ	1955	1,6	1 bếp ga, 1 bộ ghế, 10 con gà.	8	x	1	
153	ĐẶNG THỊ THỌ	1953	1,5	6 tấm tôn, 1 bộ tơ, 1 nồi cơm điện, 1 bếp điện, 1 máy quạt.	4		1	
154	NGUYỄN THỊ HOA (B)	1969	1,2	30 bao xi măng, 1 nồi cơm điện, 1 tủ lạnh, 10 con gà.	10		2	
155	VÕ VĂN DŨNG	1993	1,7	1 tủ lạnh, 1 tivi, 2 xe máy.	7		1	
156	NGÔ VĂN PHƯỚC	1972	1	2 tủ lạnh, 1 ti vi, 4 bao lúa, 10 con heo, 5 con gà.	19		2	
157	TRẦN KIM KIN	1986	1	1 xe máy, 15 bao lúa, 30 con gà, 4 sào ruộng lúa.			1	
158	LÊ THỊ NHỊ		1,2	10 tấm tôn, 10 con gà	4		1	
159	NGUYỄN MINH KHANG	1958	0,8	3 bao lúa, 5 con gà.			1	
160	NGUYỄN NGỌC BÌNH	1979	1,2	10 con gà, 4 sào ruộng lúa			2	
161	NGUYỄN NGỌC THÀNH	1946	1	15 con gà, 2 xe máy			1	
162	ĐẶNG MINH NHÂM	1972	1	3 bộ tơ, 1 máy giặt, 3 bao lúa, 10 con gà, 3 con heo, 2 xe	10		1	
163	HUỲNH ĐỨC TƯỜNG	1969	1,5	3 bao lúa, 2 máy quạt, 2 bộ tơ, 14 con gà	5		1	
164	TRẦN THỊ ÉT	1969	1,5	3 bao lúa, 1 thùng chai, 1 tủ lạnh, 2 sào lúa, 5 con gà.			2	
165	NGUYỄN THỊ THẬT	1979	1,5	1 nồi cơm điện, 1 máy lọc nước, 5 con gà, 3 xe máy, 3	6		1	
166	NGUYỄN THỊ HẠNH	1972	1,5	12 bao lúa, 3 bộ tơ, 1 xe máy, 1 đập điện, 15 con gà, 1 máy	15		1	
167	NGUYỄN HAY	1965	1,5	2 bao lúa, 60 con gà, 3 con heo, 3 máy quạt, 1 xe máy.			1	
168	NGUYỄN THỊ DIỆN	1937	1,5	1 tủ lạnh, máy giặt	15	x	2	
169	NGUYỄN VĂN LAY	1983	0,5	1 cái mô tơ, 13 con gà, bếp ga.	7		1	
170	ĐINH THỊ TÁM	1960	0,5	1 bếp ga.	5		1	

171	ĐINH KIM MUỖI	1970	0,5	10 bao lúa.	5		1	
172	ĐINH VĂN KHÁNH	1979	0,5	10 bao lúa, 20 bao gà	7		1	
173	ĐINH THỊ LINH		1	2 máy quạt, 1 tivi, 3 mô tơ, 2 nồi cơm điện, 7 bao cám.	10			
174	ĐINH TRUNG QUỐC	1977	0,5	7 con gà, 1 con bò, 2 tủ, 2 cái mô tơ.	26		1	
175	NGUYỄN SOI	1941	0,5	2 mô tơ, 60 con gà	8		2	
176	NGUYỄN NHƯ	1986	1,5	Tủ gỗ, 4 xe máy, 1 mô tơ, bếp	25		1	
177	TRẦN THỊ NHỆ	1951	0,5	2 cái máy quạt, 1 mô tơ, 1 bếp ga, 1 bếp ga.	3		1	
178	NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG	1981	0,5	1 tivi, sập tường 10m,.	16		1	
179	TRẦN THỊ VINH		0,5	1 mô tơ nước	1		1	
180	NGUYỄN VĂN PHÚ	1994	1,5	1 bếp ga, 3 mô tơ nước, 100 con gà.	20		1	
181	NGUYỄN QUANG	1954	1	80 con gà,	4		1	
182	ĐINH THỊ LAN	1935	1	10 con gà, 2 máy quạt.	5		1	
183	NGUYỄN MINH KHANG	1961	2	1 bếp ga, 15 con gà	5		1	
184	NGUYỄN CÔNG HIỆP	1978	1	tủ lạnh, tường nhà sập 15m	7		1	
185	VÕ THỊ XUÂN HUỆ	1982	1	ti vi	6		2	
186	NGUYỄN VĂN ÂN	1970	0,5	máy giặt, 02 quạt	4		2	
187	TRẦN VĂN CÔNG	1987	1	tủ gỗ, mô tơ	3		1	
188	TRẦN VĂN CƯ	1966	1	tủ gỗ, bàn ghế, 12 heo con	6		1	
189	HỒ VĂN KHÁ	1974	1,7	máy quạt, bàn gỗ, tivi	10		1	
190	NGUYỄN VĂN TRỰC	1991	1,7	ti vi, tủ lạnh	10		1	
191	ĐINH THỊ ĐÌNH	1967	1,5	2.5 tấn lúa, 50 con gà, 20 con heo, 10 bao cám	100		1	
192	NGUYỄN TÙNG LẬP	1990	1,5	50 con gà, 10 bao lúa, tủ lạnh	28		1	
193	NGUYỄN VĂN HÙNG	1972	1,7	máy giặt, ti vi	15		1	
194	NGUYỄN THỊ KHƯƠNG	1953	0,5	02 tủ lạnh, 01 máy ép nóng, vật dụng nệm xe hơi	77		2	

195	NGUYỄN NGỌC CHÂU	1968	0,5	06 con gà, 01 con heo	10		1	
196	NGUYỄN VĂN TƯ	1973	0,5	05 mô tơ, 50 con gà	35		1	
197	VÕ NGỌC TRỌNG	1950	2	10 bao lúa, 30 con gà	7,5		1	
198	VÕ NGỌC ĐIỀU	1990	2	01 tủ lạnh, 07 mô tơ, bếp ga,	20		1	
199	NGUYỄN KHẮC LỘC	1955	2,5	01 mô tơ, 01 máy lọc nước, 01 tủ gỗ	10		1	
200	NGUYỄN THỊ QUÂN	1995	0,5	01 ti vi, 01 tủ lạnh	15		1	
201	NGUYỄN TẠO	1960	0,5	01 tủ lạnh, 35 bao lúa	25		1	
202	NGUYỄN THỪA	1968	0,8	02 mô tơ, 01 tạ lúa, 01 ghe, 01 ghe, 01 sồng	40		2	
203	NGUYỄN TRUNG TRỰC	1982	0,8	50 kg lúa, chuồng bò,	2		1	
204	NGUYỄN HOÀNG ANH	1975	1,2	45 con gà, 03 mô tơ	10		1	
205	TRẦN THỊ BÍCH	1975	0,5	chuồng heo, chuồng bò, tủ, 02 tạ lúa	12		1	
206	VÕ THỊ LÀI	1982	0,5	03 tạ lúa, 02 tạ gạo, 03 heo, 15 heo con, 3 cái mô tơ	10		1	
207	VÕ THỊ DIỄM HƯƠNG	1998	0,5	máy giặt, tủ lạnh, mô tơ	13		1	
208	NGUYỄN VĂN TRUNG	1976	0,8	01 tủ lạnh, chuồng bò	10		1	
209	LÊ HỮU CHÂU	1968	1,5	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 04 mô tơ, 05 máy mài, 03 tạ lúa, 50 kg gạo	30		1	
210	CHÂU KIM TRỰC	1983	0,5	01 máy giặt, 07 con gà	10		1	
211	HUỖNH THỊ ĐẤT	1963	0,8	01 máy giặt, 01 tủ lạnh	12		1	
212	PHẠM NGỌC NHI	1972	0,5	30 con gà, 1.5 tấn lúa	12		1	
213	HUỖNH KIM THƠ	1991	1,5	01 tủ lạnh, 01 mô tơ, 01 bếp, 01 máy quạt nước	10		1	
214	NGUYỄN VĂN NHẬT	1995	0,5	01 tủ lạnh, 01 mô tơ	9		1	
215	NGUYỄN XUÂN LAI	1985	0,6	04 máy phân, 01 máy giặt, 12 con gà	12		1	
216	PHAN VĂN QUỐC	1974	0,2	15 con gà	3		1	
217	VÕ ĐÌNH CHÂU	1974	0,8	05 con gà, 1 lai, 1 mái nhà	15		1	
218	TRẦN MINH THẮNG	1994	0,9	15 con gà, 01 nhà bếp, 15 bao xi măng	6		1	
219	PHAN THỊ LÀNG	1963	0,3	04 tạ lúa	4		1	
220	NGUYỄN MÁT	1952	1	01 mái sau, 25 con gà, 01 mô tơ, 03 bao gạo, 02 lúa	8		1	

221	NGUYỄN VĂN YÊN	1977	1	01 tủ lạnh, 15 con gà, 1.5 tạ lúa, 50 kg gạo, 01 mô tơ, 01 tủ thờ	12		1	
222	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	1971	0,8	15 con gà, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 05 tạ lúa, 01 chài, 01 hồ tôm	20		2	
223	TRƯỜNG THỊ HOA	1954	0,5	01 hồ cá	20		1	
224	NGUYỄN VĂN SƠN	1981	1,5	01 tủ lạnh, 01 tạ lúa, 01 bếp, 01 nồi cơm, 03 máy sinh tố, 01 chái sau	15		1	
225	NGUYỄN NGỌC ANH	1991	1,2	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 máy phát điện, 01 nệm, 50kg gạo, 50 kg lúa	20		1	
226	NGUYỄN MINH HÙNG	1983	1,1	01 tủ thờ, 10 con gà, 01 bếp ga, 02 bè hầu, 04 xe máy	9		1	
227	NGUYỄN VĂN HẠNH	1981	1,1	01 hồ tôm, 05 mô tơ, tủ học, 10 con gà, 01 xe máy	70		1	
228	NGUYỄN THỊ NHỊ	1975	1,5	20 con gà, 01 máy hàn, 01 hồ tôm	20		1	
229	HUỲNH SANG	1988	1	15 con gà, 01 mô tơ, 01 tủ thờ, 02 hồ tôm	100		1	
230	TRẦN NGỌC GIANG	1984	1	01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 lọc nước, 09 mô tơ, 05 gà, 5 tạ lúa	40		1	
231	PHẠM BÌNH	1978	1,8	01 tủ lạnh, 02 xze máy, 02 mô tơ, 07 tạ lúa, 30 gà, 01 máy giặt	50		1	
232	NGUYỄN VĂN THÔNG	1969	1,2	01 tủ thờ, 01 tấn lúa, 30 gà, 01 chái trước, 02 mô tơ	10		1	
233	NGUYỄN VĂN TỐ	1999	1,7	01 chái	3		1	
234	LÊ MINH HIẾU	1997	1,5	01 tủ lạnh, cơm điện, 01 xe máy	15		1	
235	TRƯƠNG THỊ GIAO	1971	1,7	1 mô tơ, 01 tai sau, 01 tủ lạnh, xe máy	10		1	
236	NGUYỄN HỮU HÒA	1976	1,2	01 tủ lạnh, 01 ti vi, 01 tạ lúa, 03 xe, 15 con gà	18		2	
237	NGUYỄN THỊ ĐIỀN	1967	0,5	01 mô tơ, 01 xe máy, 30 con gà, 01 tạ, 01 sông, 01 máy xăng	8		2	
238	HỒ THỊ NÓ	1941	1,2	01 tủ thờ	1	x	1	
239	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	1980	0,5	04 tạ lúa, 10 con gà	5		1	
240	NGUYỄN NGỌC LANH	1976	1,3	01 tủ lạnh, 01 tu vi, nước nóng, 3.5 tạ lúa, 20 con gà, 03 hồ tôm	70		1	

241	ĐẶNG VĂN CÔNG	1985	0,6	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 mô tơ, 01 máy lọc nước	10		1	
242	NGUYỄN THỊ LỘC	1971	1,3	01 ti vi, 01 mô tơ, 00 con gà, 1.5 tạ lúa	15		2	
243	TRẦN THANH HUY	1984	1,4	01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 máy giatwj, 05 tạ lúa, 50 con gà, 01 chuồng heo	17		1	
244	TRẦN THỊ NHƯỜNG	1943	1,5	01 ti vi, tủ lạnh, bếp ga, 30 con gà, 01 mô tơ, 01 chái sau	12		1	
245	NGUYỄN NGỌC THANH	1976	1	20 con gà, 02 mô tơ	5		1	
246	VÕ VĂN TÂN	1965	1	70 con gà, 06 tạ lúa, 03 mô tơ, 01 chuồng heo	25		2	
247	TRỊNH THỊ TRINH	1977	0,6	01 bếp ga, giường	4		1	
248	VÕ VĂN SƠN	1971	0,7	02 heo nái, 15 heo con, nồi cơm điện, 50 kg gạo, 02 mô tơ, 30 gà	20		1	
249	TRỊNH THỊ DUNG	1988	1,5	01 ti vi, 01 quạt nước, 01 máy giặt, 20 con gà, 01 cái mô tơ, 10 máy hàn	40		1	
250	TRỊNH THỂ	1954	0,8	02 mô tơ, 05 máy quạt	5		1	
251	VÕ HỒNG PHONG	1977	1	02 máy quạt, 01 bàn thờ, 01 tủ thờ, 01 loa, 10 con gà, 01 mô tơ, 02 tạ lúa	7		1	
252	TRẦN VĂN ĐỘ	1971	0,6	02 tủ thờ, 50 con gà, 5 mô tơ	12		2	
253	PHẠM VĂN TRỊ	1968	0,5	01 máy lọc nước, 20 con gà, 02 mô tơ	7		1	
254	PHẠM VĂN THẠCH	1952	1	02 tạ lúa, 01 tủ	4		1	
255	PHẠM VĂN THÀNH	1985	1,2	01 ti vi, 01 tạ lúa, 01 mô tơ, 01 cái tủ	9		1	
256	CHÂU KIM HÙNG	1977	1,5	01 tủ lạnh, 01 ti vi, 01 tủ thờ, 01 mô tơ, 04 máy quạt, 20 con gà	13		1	
257	VÕ ĐÌNH TRUNG	1976	1,3	01 máy giặt, 03 con heo, 80 con gà, 04 tạ lúa, 01 tạ bắp, 01 mô tơ	25		1	
258	CHÂU KIM SINH	1981	0,2	01 cái xeng, 10 con gà	3		1	
259	LÊ VĂN HỌC	1980	1,7	01 tủ lạnh, máy giatwj, ti vi, 40 con gà	34		1	
260	NGUYỄN THỊ LẠI	1984	1,5	01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 03 cái quạt, nồi cơm điện, 01 mô tơ, 01 tạ lúa, 10 bao cám heo	30		1	

261	NGUYỄN THỊ LIỄU	1987	1,5	01 máy lọc nước, 02 xe máy, 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 âm thanh, 01 máy may	30		1	
262	NGUYỄN VĂN CHÍNH	1961	1,5	01 tủ lạnh, 04 mô tơ, 02 tạ lúa, 02 heo thịt	20		1	
263	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	1975	1,2	01 ti vi, 03 mô tơ	10		1	
264	HỒ CÚC	1969	0,5	01 maysgiawtj, 03 mô tơ, 03 tạ lúa	15		2	
265	HÀ THỊ LIÊN	1974	1	03 tạ lúa, 01 ti vi, 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 lọc nước, 01 mô tơ	20		2	
266	TRƯƠNG SANG	1991	1,5	01 mô tơ, 02 tạ lúa, 01 tủ lạnh, nồi cơm điện, máy xăng	7		1	
267	ĐẶNG NGỌC LƯỢM	1983	1,5	01 xe đạp điện, bếp ga, quạt nước	16		1	
268	NGUYỄN NGỌC NGOẠN	1985	1,7	01 tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, quạt nước, bếp ga	15		1	
269	ĐẶNG ĐỆ	1966	0,6	01 âm thanh, loa, 630 con gà	7		2	
270	HỒ THỊ PHỤNG	1982	1,2	tủ thờ, tủ học, 03 máy bơm hơi, 02 mô tơ, 50 kg gạo, 10 con gà	10		1	
271	NGUYỄN THANH TUẤN	1975	1,2	máy giặt, tủ lạnh, máy vi tính, 03 xe máy	25		1	
272	NGUYỄN HUỲNH THẢO VY	2009	1,2	xe đạp điện, laptop	5		1	
273	VÕ NGỌC TÂM	1967	0,8	40 tấm toanh, 01 xe máy	3		1	
274	BÙI VĂN THÔNG	1980	1	01 tạ lúa,	2,5		1	
275	BÙI VĂN THẨM	1970	1,2	02 xe máy	0,5		2	
276	NGUYỄN MINH	1973	1,5	01 tạ lúa, 03 xe máy	1,3		3	
277	NGUYỄN THỊ CHIÊU ANH	1991	1	50 kg gạo, ti vi, tủ lạnh, xe ,máy, máy giặt	40		1	
278	NGUYỄN THỊ MỸ	1942	0,8	01 tủ lạnh, 01 tủ quần áo	7	x	1	
279	HUỲNH TỔ ĐẠT	1997	1	tóc 50 miếng ngói, bay mái chái sau	2		1	
280	BUI FNHO	1962	0,8	2.5 tạ lúa, ti vi, tủ thờ	8		1	
281	TRỊNH VĂN THANH	1982	1	01 tủ quần áo, 01 tủ lạnh	2,5		2	
282	HUỲNH HỐI	1966	1,5	bay chái trước, 02 xe máy nữ, 01 bàn ăn	6		2	
283	NGUYỄN VĂN CẢNH	1973	1,5	02 máy quạt, 01 bếp ga, 40 tấm toanh xi măng, 50 ngói	8		1	

284	TRẦN THỊ TRÀNG	1970	1,5	01 tủ lạnh, 20 tấm tôn xi măng, 02 xe máy	8		2	
285	NGUYỄN TẤN ROÌ	1973	1,8	tủ thờ, 01 tủ lạnh, 50 gạo, bếp ga	3		1	
286	NGUYỄN SƯỜNG	1964	1,2	1,5 tạ lúa, tủ lạnh, 0,5 mô tơ, 01 xe máy	4,5		2	
287	HUỖNH NHIỄU	1968	1,2	08 tạ lúa, 01 tủ thờ	7,5		1	
288	HUỖNH ĐỨC ĐỊNH	1970	1,2	01 tủ thờ, 04 tạ lúa, 01 xe máy, 01 xe điện	5		2	
289	TRẦN THỊ BA	1982	1,2	2 tạ lúa; 01 xe máy, 01 chái trước	7		2	
290	ĐẶNG NGỌC THANH	1969	1	Bay chái trước, máy quạt nước, 01 mô tơ; xe máy	7,5		1	
291	ĐẶNG THỊ HỒNG NHI	1994	1,5	01 mô tơ, 02 quạt, 01 dàn tôn sau	5		1	
292	NGUYỄN THỊ NON	1944	1,5	3,5 tạ lúa, ti vi; 01 mô tơ; 01 xe máy	7		1	
293	PHẠM VĂN THANH	1975	1	2,5 tạ lúa; 01 ti vi; 4 xe máy	6,2		2	
294	HUỖNH TÀI	1948	1	1 tạ lúa; 1 xe máy;	1		1	
295	NGUYỄN ĐỨC QUANG	1984	1	1 tấn lúa, 02 xe máy; 01 tủ lạnh; ti vi; bếp ga	15		2	
296	HUỖNH ĐỨC CỬ	1965	1	01 máy giặt; 3 quạt	4		1	
297	NGUYỄN CHÍN	1975	1,2	3 tạ lúa; 01 tủ; 01 tủ lạnh	8		1	
298	NGUYỄN LỰC	1932	1,2	50 kg gạo; bayu mai bếp dưới; tủ lạnh	5		1	
299	TÔ AN	1969	1	01 mô tơ; 01 xe máy ;50kg gạo	2		1	
300	ĐẶNG THỊ THỦY	1988	0,8	01 xe máy; 01 tủ lạnh	1		1	
301	NGÔ VĂN THIÊN	1965	1	02 tạ lúa, 02 xe máy, bếp ga; tủ lạnh	3		1	
302	CHÂU KIM HIỆU	1983	1	1 bếp ga; 01 xe máy	1		1	
303	CHÂU KIM LỜI	1965	1,3	xe ; 01 bếp	1		1	
304	ĐẶNG VĂN GỬI	1967	0,8	Sập chái dưới	1		1	
305	ĐẶNG VĂN THÂN	1993	0,8	01 tạ lúa; 01 xe máy	3		1	
306	TÔ THỊ PHƯƠNG	1989	1	02 tạ lúa; 01 máy quạt	1,6		1	
307	VÕ VĂN HÙNG	1981	0,8	3 xe máy	2		1	
308	PHAN VĂN PHẠM	1970	0,8	03 bao lúa; 01 chái sau; 10 tấm tôn xi măng	2		1	
309	TRƯƠNG CAO	1964	0,8	bay chái dưới; 06 tấm tôn lạnh	3,6		1	
310	NGUYỄN THỊ GÁI	1973	1,5	02 tạ lúa; tủ lạnh; xe máy	5		1	

311	VÕ NGỌC XIÊNG	1989	1,2	2 xe máy, 1 quạt, 1 bơm tưới nước	2		1	
312	ĐỖ THỊ CHÁI	1938	1	1 bơm tưới nước	1		1	
313	LÊ VĂN TÂM(LỢI)	1977	1,6	1 xe máy, bếp ga, 3,5 tạ lúa.	4		1	
314	VÕ TẤN NGỌC	1991	1,6	1 xe máy, bay ngói 40 tấm	2,5		1	
315	LÊ VĂN ĐÔNG	1978	1	1 tủ thờ, 1 xe máy, tủ lạnh.	1,5		1	
316	CHÂU TẤN ĐẠT	1988	1	1.5 tạ lúa, tủ lạnh	2		1	
317	LÊ VĂN HÙNG	1984	1	tủ lạnh, 2 xe máy, 1.5 tạ lúa	2,8		1	
318	NGUYỄN NGỌC VƯƠNG	1984	1,2	1 xe máy, 1.5 lúa, bếp ga.	2		1	
319	NGUYỄN VĂN MẠNH	1988	1,2	2 xe máy, 50kg lúa.	1,5		1	
320	NGUYỄN VĂN LONG	1976	1,6	1.2 tấn lúa, ti vi, tủ lạnh, 2 xe	10		1	
321	NGUYỄN THỊ HIỆP	1979	1,5	2 xe máy	2		1	
322	ĐẶNG NGỌC LƯỢM	1983	1,5	2 xe máy, máy giặt, tủ lạnh,	12,2		1	
323	ĐẶNG MINH DẦN	1968	1,2	2 xe máy, 1 tủ thờ, 1 tủ quần áo, 1 mô tơ, quạt	5		1	
324	LÊ VĂN TÂM (THẢO)	1996	0,8	Ti vi	1		1	
325	LÊ MUỘI	1954	0,5	tủ lạnh	2		1	
326	ĐẶNG NGỌC TẠNH	1958	1	Tủ lạnh, mô tơ nước, 1.5 tạ lúa, bay tôn.	8,2		1	
327	VÕ NGỌC TRI	1965	1	Tủ lạnh, 3 tạ lúa, mô tơ, xe máy, ti vi	4		1	
328	PHAN THANH KHẢI	1954	0,5	Bay 7 tấm tôn, 10 tấm ngói, 4 bao lúa, ti vi	3		1	
329	PHAN VĂN THẮNG	1982	1,2	Máy giặt, xe đạp điện	5		1	
330	VÕ THỊ LẬP	1962	1,2	Tủ lạnh, 1 xe máy, máy giặt	2		1	
331	HUỲNH THIẾT PHỤNG	1991	1,2	Máy giặt, 3 xe máy	2		1	
332	PHAN THANH HOÀNG	1980	1,2	Tủ lạnh	2			
333	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	1977	1,5	Tủ lạnh, 500kg lúa, 2 xe máy.	12,5		1	
334	HUỲNH ĐỨC ĐOAN	1987	1,5	Tủ lạnh, 50kg gạo, 1 tạ lúa.	5		1	
335	TRẦN THỊ CHỂO	1931	1,5	Ti vi	1		1	
336	HUỲNH VĂN THANH	1981	1,5	1 tủ lạnh, 1 bếp ga, máy giặt.	10		1	
337	NGUYỄN VĂN HẢI	1988	0,8	Ti vi, 2 xe máy, tủ lạnh, 3 tạ	2		1	

338	HUỖNH ĐỬ	1969	1	3 tạ lúa, 1 xe máy.	1		1	
339	HUỖNH CẢNH	1965	1,2	3 xe máy, 1 tạ lúa.	1		2	
340	TRẦN VĂN CHỒM	1948	1	1 tạ lúa, 1 xe máy, máy lọc	3		1	
341	NGUYỄN VĂN CƯ (CHÁNH)	1967	1,2	2 tạ lúa, ti vi, bếp ga, tủ lạnh, xe máy.	3		1	
342	NGUYỄN SOAN	1972	1,3	3 tạ lúa, ti vi, tủ lạnh, 2 xe	3	x	1	
343	HUỖNH THANH PHONG	1975	1,2	5 tạ lúa, ti vi, tủ lạnh, 3 xe máy, xe chở rác	7		1	
344	HUỖNH THANH KIỂM	1977	1,3	1 tủ lạnh, ti vi, 1 tủ thờ, 2 tạ	5		1	
345	HUỖNH THỊ BẾ	1955	1,4	5 tạ lúa, tủ lạnh.	3		1	
346	HUỖNH NHỰT DUỘC	1943	1,5	Ti vi, tủ lạnh, 2 xe máy, máy giặt, máy in.	10		1	
347	HUỖNH VĂN NGUYÊN	1980	1	Tủ lạnh, ti vi, máy giặt, xe	5		1	
348	NGUYỄN DỮNG	1954	1,2	5 mô tơ, 2 xe máy.	3		2	
349	HUỖNH XUÂN LỘC	1955	1,5	2 tấn lúa, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, 3 xe máy.	15		2	
350	HUỖNH XUÂN CẢNH	1980	1,4	Tủ lạnh, 1.5 tạ lúa, mô tơ.	7		1	
351	HUỖNH KIM KIÊN	1943	1	5 tạ lúa, tủ lạnh, 1 xe máy.	4		2	
352	HUỖNH NGỌC CHÂU	1968	1	2 tạ lúa, 200 bao xi măng, máy giặt, 5 xe máy.	20		1	
353	HUỖNH VĂN MAI							
354	HUỖNH KIM HÙNG	1981	1	5 tạ lúa, 3 tủ ép, ti vi, máy lọc nước, 2 xe máy, máy giặt.	5		1	
355	HUỖNH NGỌC PHÚC	1993	1	Tủ lạnh, máy giặt, 1 xe máy, máy tính.	10		1	
356	NGUYỄN CHƯÔNG	1967	1,2	1 tủ lạnh, 5 tạ lúa, mô tơ.	5		1	
357	LÊ PHƯƠNG	1972	1,2	Tủ lạnh, tivi, 2 xe máy, 5 tạ			1	
358	HUỖNH THỊ PHƯƠNG	1990	1,2	Xe máy, tủ lạnh, 1 bộ bàn ghế.	5		1	
359	LÊ THỊ NIỆM	1971	1,2	Tủ lạnh, 3 tạ lúa, mô tơ	4		1	
360	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	1973	1	Tủ lạnh, ti vi, 2 tạ lúa.	3		2	

361	NGUYỄN CHUYỆN	1974	1,3	Tủ lạnh, 1 tủ thờ, ti vi, 2 xe máy, bếp điện.	3		1	
362	HUỖNH CƯ	1979	1	Xe máy, quạt, tủ lạnh, máy	2		2	
363	NGUYỄN TRÍ (BIỂN)	1979	1	Tủ lạnh, máy giặt, 1 xe máy, máy tính.	1		1	
364	NGUYỄN TUỔNG	1956	1,5	Tủ lạnh, máy giặt, xe máy			2	
365	NGUYỄN THÁI NGUYÊN	1977	1,5	Tủ lạnh, máy giặt, 3 xe máy, 100 tạ lúa	30		1	
366	HỒ VĂN HOA	1974	1.2m	Tủ thờ, 1 tivi,3 bao lúa, 2 tủ thờ ép	7		1	
367	VÕ NGỌC CHÂU	1975	1m	1 tủ lạnh, 1 máy giặt, 1 tivi, 5 bao lúa	6		1	
368	TRẦN VĂN THẮNG	1977	1.5m	1 tủ lạnh, 1 tủ thờ, 30 g gạo, 4 tấm tôn	12		1	
369	NGUYỄN THỊ VÂN	1967	1.2m	1 tủ ván ép, 1 bom nước, 3 tấm tôn	8		1	
370	NGUYỄN MINH NHẤT	1978	1.5m	1 tivi, 4 mô tơ 3 pha (3HP), 2 mô tơ 3 pha	1		1	
371	NGUYỄN THỊ GHE	1941	1.4m	3 bao lúa	1,5	X	1	
372	HỒ THỊ LÁNH	1955	1.7m	hàng tạp hóa hư nặng	20 triệu	X		
373	HỒ SÁU	1938	1.7M	1 đường, 1 tủ, 3 tấm tôn	10		1	
374	HỒ THỂ	1957	1.8m	6 bao lúa, 1 bể ga, 1 tivi, mái sau	5		1	
375	NGUYỄN MINH	1961	1.6m	2 tivi, 3 loa kéo kéo, bay 2 mái tôn	20		1	
376	NGUYỄN THỊ TÙNG	1968	1.6m	9 bao lúa, 1 tủ thờ, 1 mô tơ, 2 tấm tôn	5		1	
377	HUỖNH THỊ XUÂN NĂM	1986	1.6m	hư 1 xe máy, quần áo	2	X		
378	PHẠM THỊ CHÍNH	1990	1.6m	hư 2 tấm gray, hư các phre nệu, trôi 16 triệu tiền mặt ở hồ tôm, hư 1 xe ba bánh chở hàng, 1 tủ lạnh, 1 máy giặt, 1 tivi, 1 máy lọc nước, 2 xe máy ngập nước, 5 mô tơ hp, 3 máy nổ	25		1	
379	NGUYỄN QUÝ	1967	1.7m	1 tủ lạnh, 1 tivi, 1 mô tơ, 4 bao lúa	10		1	
380	VÕ NGỌC TUỒNG	1945	1.9m	1 tủ lạnh, 1 tivi, 1 mô tơ, 4 bao lúa	5	X	1	
381	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	1962	5m	1 tủ lạnh, 1 bếp ga, 2 quạt máy, 2 máy nổ, 7 mô tơ, trôi đồ trong nhà	15		1	
382	TRẦN PHI THẮNG	1969	2.8m	2 tủ thờ, 1 tủ lạnh, 4 máy điện, 2 máy nổ, 2 xe máy, 13 bao lúa, 2 tầng đê, 1 tivi, sập chuồng bò	20		1	

383	CHÂU THỊ XOI	1937	2.8m	1 bộ cửa trước, bay mái tôn, 1 tủ thờ, 1 bếp ga	4		1	
384	VÕ NGỌC THÀNH	1956	3.5m	20 bao lúa, 1 tủ lạnh, bay mái tôn, hư đầu chảo, hư 4 mô tơ	15		1	
385	PHẠM THỊ HUỆ (HỒNG)	1986	4.9m	4 xe máy, 1 tủ lạnh, 1 máy giặt, 1 máy nóng lạnh, 3 cây quạt nước, 1 bơm nước, 1 nồi cơm điện	15		1	
386	NGUYỄN VĂN TÂM	1966	1.4m	1 tủ lạnh, 1 mô tơ, 1 máy giặt, 2 bao lúa	2		1	
387	VÕ NGỌC PHƯỚC	1973	1.8m	1 máy giặt, 1 tủ lạnh, 7 mô tơ 3 pha, 2 bàn tròn	10		1	
388	NGUYỄN NGỌC SƠN	1974	1.5m	5 mô tơ 3 pha, 1 tủ lạnh, 1 tivi, bay mái sau	3		1	
389	LÊ VĂN THẮNG	1974	2m	3 mô tơ 3 pha 10hp, 3hp, 1 tivi, 1 tủ lạnh, 2 cây quạt	4		1	
390	NGUYỄN RU BI	1983	2m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 2 cái quạt 3 mô tơ	5		1	
391	NGUYỄN THỊ LÚN	1953	2m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 1 bếp ga, 1 nồi cơm điện, bay chái, 1 tủ thờ, 1 đường, 4 nệm dày, 1 bàn gỗ, 3 cái quạt, đồ dùng trong nhà hư hỏng, bay mái	7		1	
392	NGUYỄN THỊ NGÔN	1947	2m	1 bếp ga, 2 quạt, 1 nồi cơm điện, 3 tấm tôn, 2 xe máy	3	X	1	
393	NGUYỄN DƯƠNG HÙNG	1984	2m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 2 mô tơ, 2 máy nổ, 1 tủ thờ	15		1	
394	NGUYỄN THỊ SANG	1954	2m	1 tủ thờ, 1 đường, 2 tivi, 3 tấm tôn, đồ linh tinh	3		1	
395	NGUYỄN ĐƯỢC	1947	2m	1 máy giặt, 1 tủ lạnh	2		1	
396	NGUYỄN THỊ TÁM	1942	2.5m	1 máy giặt, 1 tủ lạnh, 1 bơm nước, 2 bao lúa, 3 xe máy, 1 tủ thờ ép	15		1	
397	VÕ NGỌC TRINH	1967	3m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 1 bếp ga, 3 xe máy	19		1	
398	NGUYỄN THỊ HOA	1945	1.4m	1 tủ thờ ép, 2 bao lúa	10	X	1	
399	PHẠM NGỌC THẠCH	1954	1.4m	1 tủ lạnh, 1 xe 4 chỗ vin FATV3, 2 giường hộp, 3 xe máy, 50 kg gạo	90		1	
400	CHÂU THỊ NỞ	1955	1.8m	1 tủ lạnh, 1 máy bơm nước, 2 xe máy 5 mô tơ 3 pha 3HP, 1 quạt trước, 2 phi lúa	16		1	

401	LÊ VĂN KHOA	1968	0.6m	3 xe máy, 6 tấm tôn, 1 bơm nước	5		1	
402	NGUYỄN THỊ LAC	1954	2m	4 xe máy, 1 tủ lạnh, 1 quạt nước, 1 tur ép, 1 xe SH	20		1	
403	LÊ HÓA	1972	4m	5 xe máy, 1 tủ lạnh, 1 tivi, bay mái sau 2 mái gánh hàng tạp hóa	35		1	
404	NGUYỄN THỊ HAI	1954	1m	1 tủ lạnh, 1 tivi, 2 quạt, nhà dưới sập	35		1	
405	LÊ THỊ HẠNH	1940	1m	1 ti vi, 1 com điện. 1 quạt	3		1	
406	NGÔ CANG DŨNG	1952	0.9m	1 tủ lạnh, 1 máy giặt, 1 xe đạp điện, 1 máy quạt nước	15		1	
407	MAI THỊ NHUNG	1972	1.2m	2 tạ rau câu thô	1,4		1	
408	MAI XUÂN LIÊN	1982	1.2m	2 mô tơ 3 F , 5HP, 1 đồng hồ điện 3 pha, 8 bao lúa, 4 tấm tôn lạnh	12		1	
409	PHẠM HỮU ĐÔNG	1968	1.5m	5 bao lúa, gay trụ tăng căng, 5 xe máy	5		1	
410	NGUYỄN THỊ HUƠNG	1965	1.5m	6 mô tơ 3 pha, 5 HP, 8 bao lúa, 1 máy giặt, 1 bơm nước, 1 máy lọc nước, 1 tủ lạnh, 5 quạt, 3 xe máy	8		1	
411	PHAN QUANG MỸ	1951	1.5m	1 máy giặt, 4 phi lúa, sập 4 cột mái trước, ngã tường rào, chết 2 con heo nái trên 4 tạ, 19 heo con, 2 tur lạnh, 1 xe máy , 1 xe đạp điện, 2 điện cảm ứng , 3 mô tơ	20		1	
412	PHẠM THỊ TỐT	1970	2.5m	1 tủ thờ, 1 giường, 50kg gạo, 3 bao lúa, bàn ghế thờ, bay tôn, sập vách	15		1	
413	PHẠM VĂN VIỆT	1987	2.5m	bay tôn bếp, 2 bao lúa, trôi bàn ghế thờ 1 nồi com điện, đồ đạc trôi hết, bơm nước	15		1	
414	NGUYỄN ĐẠI THỐNG	1962	2.5m	10kg gạo, 1 xe máy	2		1	
415	HUỲNH QUẾ	1968	2.8m	1 tủ lạnh, 1 tivi, tủ thờ, 2 xe máy, 1 nồi com điện, 1 quạt nước 3 mô tơ 3F, 1 hp, 7hp, 15 bao lúa 50 kg gạo	20		1	
416	HUỲNH VĂN TÁI	1996	2.8m	5 xe máy, 1 máy giặt, 1 bàn Salong, 10 bao lúa, 50 kg gạo, 1 bơm nước, 1 nồi com điện, 1 ấm nước điện	30		1	

417	NGUYỄN HỮU TÍNH	1974	3m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 5w xe máy, 2 bao lúa	9		1	
418	HUỖNH VĂN THANH	1970	3m	1 tivi, 1 tủ lạnh, 1 máy lạnh, 1 lọc nước, 1 tủ thờ, 1 com điện, trôi hết đồ trong nhà	40		1	
419	TRẦN VĂN ĐÔNG	1975	3m	1 tủ lạnh, 1 tivi, trôi mất 5 triệu, xe đạp điện, 7 bao lúa, 1 nồi cơm điện, 1moo tơ 3hp, 1 bàn thờ, 1 quạt nước, 1 xe máy	36		1	
420	PHAN THỊ NGÀ	1955	3m	3 phi lúa, 1 xe máy	3		1	
421	TRƯỜNG THỊ DUNG(GÁI)	1966	1.5m	1 tủ lạnh, 2 xe máy, 2 tủ thờ, 2 chiếu trúc, 3 tấm tôn, sập nhà trước, hư 10 bao xi măng, 30 kg gạo, 1 bếp ga	10		1	
422	HUỖNH THỊ CƯỚC	1935	2m	1 tivi, 1 quạt nước, 1 tủ thờ	3		1	
423	VÕ NGỌC DỰA	1935	1m	3 quạt nước, bay mái sau, 3 tấm tôn lạnh, 1 bếp ga, 1 tủ lạnh, 1 máy giặt, 2 quạt đứng, 1 bếp ga, 1 ti vi	15		1	
424	VÕ CHÂU NGỌC	1983	1m	1 tủ lạnh, 1 tivi, 1 máy giặt, 1 bếp ga, ba bom nước	5		1	
425	NGUYỄN TRƯỜNG SANH	1938	0.5m	tủ ván ép	1		1	
426	TRẦN KIM LỢI	1974	1.2m	1 tủ ván ép, 1 bom nước, bay tôn chái sau, 5 miếng tôn mỏng, 2 tấn xi măng	2		1	
427	LÊ TÚ	1965	0,5	02 xe máy; 05 kg	1		2	
428	HUỖNH VĂN NGÀ	1964	1,2	bay mái chuồng bò;heo, 01 tủ ván ép; 3 phi lúa	3		1	
429	VÕ NGỌC HÙNG	1994	1,5	1 ti vi, 1 máy giặt, tủ lạnh, 1 mô tơ			1	
430	TRẦN PHÂN	19		4 bao lúa; 5 miếng ngói; 4 tấm tôn; 01 tủ lạnh, ti vi			1	
431	HUỖNH VĂN PHI	1995	1,7	01 máy bơm			1	
432	TRẦN VĂN NHA	1977	1,7	01 tủ ép, 10 kg lúa, 01 ti vi, 01 tủ lạnh	5		1	
433	TRẦN VĂN SÁNG	1995	1,8	01 tủ lạnh, 01 máy giặt			1	
434	VÕ THỊ LÝ	1953	2	01 tủ lạnh, 01 tủ thờ ép, 01 com điện, 01 âm điện			1	
435	HUỖNH XUÂN QUỐC	1981	2	01 tủ lạnh, 01 ti vi, máy giặt			1	

436	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	1962	1,5	01 tủ lạnh, 01 ti vi, 01 máy bơm, 04 bao lúa	4	x	1	
437	TRƯƠNG THÀNH PHẬN	1968	1,5	1 tủ ép, 03 bao lúa, 02 xe máy			1	
438	TRƯƠNG THÀNH KIM	1991	1,5	01 máy giặt, 01 xe máy			1	
439	NGUYỄN VĂN NĂM	1966	1,5	04 bao lúa			1	
440	NGUYỄN ĐỨC HÒA	1966	1,5	03 bao lúa, bay mái chuồng bò			2	
441	NGUYỄN TRỌNG SINH	1982	1,5	bay chái sau, 01 máy lọc nước, 02 bàn học			1	
442	PHAN QUANG ĐỨC	1967	1,7	máy tính, tủ lạnh, 02 máy bơm nước, 07 cây dừa lão, 01 cây vú sữa, điều, xoài lâu năm, 01 bàn thờ, 02 xe máy	13		1	
443	VÕ NGỌC TRINH	1967	1,3	01 ti vi, tủ lạnh, bếp ga, 03 xe máy	19		1	
444	ĐẶNG VĂN TRƯỜNG	1971	1,2	01 tủ lạnh, 01 máy giặt	10		1	
445	TRẦN VĂN BẢO	1969	1	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 02 mô tơ	10		1	
446	HỒ VĂN LỰC	1964	1,2	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 04 mô tơ ba pha	8		1	
447	TRẦN THỊ ĐIỆP	1971	0,5	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 ti vi, 06 tấm tôn	10		1	
448	NGUYỄN THỊ DIỆU	1977	0,4	01 máy giặt, 01 lọc nước, 01 mô tơ, 01 tủ lạnh	30		1	
449	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	1992	0,3	01 tủ thờ, 02 tạ lúa	3		1	
450	HUỲNH THỊ NGÀO	1969	0,4	01 tủ lạnh, 04 tạ lúa	10		1	
451	HUỲNH THỊ NGẠT	1967	0,3	01 bếp ga, 01 tủ lạnh	10		1	
452	NGUYỄN VĂN THANH	1977	0,6	03 tạ lúa, 01 xe máy, 01 tủ lạnh, 20 con gà	10		1	
453	NGUYỄN TRỌNG TRIỂN	1970	1,2	01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 tủ thờ	12		1	
454	NGUYỄN VĂN LANG	1980	0,3	03 mô tơ, 02 máy nổ	8		1	
455	HUỲNH THỊ THƠM	1988	1,5	03 cái quạt, 02 xe máy, 01 bếp ga	6		1	
456	NGUYỄN VĂN QUÝ	1983	1,5	02 xe máy	5		1	
457	CHÂU THỊ PHƯƠNG THẢO	1993	1,3	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 mô tơ, 01 xe máy	10		1	
458	LƯƠNG THỊ HỒNG	1949	1,2	01 tủ lạnh, 01 ti vi, 04 bao lúa	5		1	
459	HỒ VĂN MINH	1975	1,3	04 phi lúa, 01 tủ lạnh, 01 ti vi	6		1	

460	TRƯƠNG THỊ HOA	1963	1,5	01 cây quạt, 02 bao lúa, 01 ti vi	3		1	
461	TRƯƠNG THỊ KIỀU	1962	1	01 tấn lúa, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt	15		1	
462	HUỖNH XUÂN NHI	1990	1,5	01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 02 xe máy, 02 tấn lúa	15		1	
463	NGUYỄN VĂN THẮNG	1985	1,2	02 xe máy, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt	10		1	
464	NGUYỄN THỊ LÙN (THÂN)	1947	1	01 tủ lạnh, 01 tạ lúa,, 02 máy quاتف	6	x	1	
465	THÁI THỊ THƠM	1986	0,5	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 50kg gạo	8		1	
466	NGUYỄN TRIỆU	1971	0,5	mô tơ, tủ lạnh, 02 tạ lúa	6		1	
467	PHAN THỊ THO	1940	1,2	01 bếp ga,tủ lạnh, 05 bao lúa,	3		1	
468	PHAN THỊ DIỄM	1989	1,2	01 tủ lạnh, máy giặt, âm điện, bếp ga, xe máy	10		1	
469	HUỖNH VĂN MAI	1976	1	01 máy lọc nước, 01 máy giặt mô tơ	8		1	
470	LÊ VĂN LẠI	1990	0,3	02 quạt, máy giặt, 02 tạ lúa	5		1	
471	TRẦN THỊ NGHIỆP	1936	0,5	02 máy quạt, 01 tạ lúa, 30 kg gạo	3		1	
472	HUỖNH VĂN THIỆN	1987	0,5	01 máy giặt, 02 tạ lúa, tủ lạnh	7		1	
473	HUỖNH THỊ HOA LÝ	1983	0,6	01 tủ lạnh, 01 quạt, 01 máy giặt	8		1	
474	HUỖNH XUÂN HÙNG	1983	0,4	02 quạt, 50 kg gạo, 01 tạ bắp	5		1	
475	ĐẶNG VĂN NHÂN	1986	0,5	01 tủ lạnh, máy giặt, 01 tạ lúa	7		1	
476	TRƯƠNG THỊ NGÀ	1957	0,4	01 tủ thờ, 01 tạ lúa, 02 mô tơ, 30 kg gạo	5	x	1	
477	VÕ THỊ NGỌC PHÊ	1978	1,5	02 quạt, 01 mô tơ, 01 tạ lúa	6		1	
478	HUỖNH THÁI BÌNH	1989	1,5	01 mô tơ, 01 tủ thờ, 01 máy quạt, 01 tạ lúa	5		1	
479	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	1989	0,5	01 máy giặt, 50 kg gạo, 01 mô tơ	6		1	
480	PHẠM THỊ THU TRANG	2003	1	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 tạ lúa, 50 kg gạo	10		1	
481	VÕ THỊ THU NGÀ	1989	0,7	01 máy lọc, 01 tủ thờ, 01 mô tơ, 01 xe máy, máy giặt	12		1	
482	HUỖNH ĐỨC CƯ	1969	0,8	01 xe máy, 03 tạ lúa, ti vi, tủ lạnh	4		1	
483	ĐẶNG VĂN NAM	1994	0,5	ti vi, tủ lạnh,	5		1	
484	NGUYỄN NGỌC LONG	1974	0,5	01 xe máy, 01 tủ lạnh, 01 ti vi	5		1	
485	NGUYỄN THỊ NHI	2000	1,2	01 xe máy, tủ lạnh, 01 quạt nước	4		1	

486	LÊ THỊ ÁNH	1983	0,7	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 10 bao thức ăn, 01 mô tơ	8		1	
487	VÕ THỐNG NHẤT	1976	0,7	01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 50 kg gạo	8		1	
488	HUỖNH VĂN CHÁNH	1975	0,8	05 tạ lúa, 01 tủ lạnh, 02 mô tơ	9		1	
489	PHẠM MINH NGỌC	1986	0,7	01 tủ lạnh, 02 tủ thờ	10		1	
490	TRẦN KIM ĐÔ	1983	0,5	tủ lạnh, 02 tạ lúa, 02 mô tơ	7		1	
491	BIỆN VĂN PHÁT	1985	0,5	01 tạ lúa, 01 tủ lạnh, 01 mô tơ, 01 máy giặt	10		1	
492	HUỖNH THỊ NGÂN	2002	1	01 tủ, 01 bếp, 01 máy giặt	7		1	